

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Bà Nguyễn Thị Song Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn.

Chị T và anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung cùng đề ngày 13-7-2020 và các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là chị Lê Thị Thu T trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn Đ sau thời gian tìm hiểu thì tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09-10-2015. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do từ cuối năm 2017, anh Đ sử dụng ma túy nên thường đi chơi về khuya, không quan tâm đến vợ con và nhiều lần đánh đập chị. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, đầu năm 2018 chị đã ôm con về nhà cha mẹ để sống nhưng anh Đ vẫn để mặc cho một mình chị nuôi con. Ngày 03-8-2018 anh Đ bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Kim

Son. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị với anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đức Tr, sinh ngày 25-8-2015. Hiện nay, cháu Tr đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 30-8-2020, bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày:* Anh và chị Lê Thị Thu T kết hôn vào năm 2015, nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đức Tr anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Nhưng hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn nên không thể chăm sóc nuôi dưỡng được. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng cháu Tr, khi anh chấp hành án phạt tù xong, làm ăn ổn định anh sẽ nhận nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tr.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là chị Lê Thị Thu T và bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, thành phố Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 09-10-2015 nên hôn nhân của chị T và anh Đ là hợp pháp.

Theo chị T thì sau khi kết hôn, trong quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do từ cuối năm 2017 anh Đ sử dụng ma túy nên thường đi chơi về khuya, không quan tâm đến vợ con và nhiều lần đánh đập chị; hơn nữa anh Đ thường đi chơi mà không lo làm ăn để đưa tiền cho chị nuôi con. Đầu năm 2018 chị đã ôm con về nhà cha mẹ để sống nhưng anh Đ vẫn để mặc cho một mình chị nuôi con. Ngày 03-8-2018 anh Đ bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về phía anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Đức Tr, sinh ngày 25-8-2015 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ thống nhất giao cháu Tr cho chị T nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tr cho chị T nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng

nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Đức Tr, sinh ngày 25-8-2015 cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Đ đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005117 ngày 22-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã T, TP. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa